TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/ 2023/QĐST - HNGĐ	*TP Thanh Hóa, ngày 06 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/ HNGĐ - ST ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1973

Địa chỉ : SN I tổ E phố B, phường A, thành phố T.

Bị đơn: Ông Bùi Quốc H, sinh năm 1970

Địa chỉ: SN I tổ E phố B, phường A, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1973

Địa chỉ : SN I tổ E phố B, phường A, thành phố T.

Ông Bùi Quốc H, sinh năm 1970

Địa chỉ: SN I tổ E phố B, phường A, thành phố T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Lê Thị T và ông Bùi Quốc H có 03 con chung là cháu: Bùi Thị Linh H1, sinh ngày 02/11/1993; cháu Bùi Thị L sinh ngày 27/6/1998 và cháu

Bùi Trung Hiếu s ngày 14/5/2007. Cháu Bùi Thị Linh H1 và Bùi Thị L đã thành niên nên ông Bùi Quốc H, bà Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Bùi Trung H2 cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng,ông Bùi Quốc H cấp dưỡng nuôi cháu H2 mỗi tháng 1.500.000đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu H2 thành niên. Ông H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Lê Thị T và ông Bùi Quốc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Bà Lê Thị T và ông Bùi Quốc H thống nhất thỏa thuận bà T chịu án phí Ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0003228 ngày 03/10/2023, bà Lê Thị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Ông Bùi Quốc H phải chịu án phí cấp dưỡng 150.000 đồng

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- VKSND tp. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tp. Thanh Hóa;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nguyệt